

Số: 2896/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Kim
Trú tại xóm Yên Quang, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (Lần 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Xét nội dung khiếu nại của bà Phạm Thị Kim và kết quả đối thoại ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 382/BC-SNNMT ngày 25/6/2026 về kết quả kiểm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị giải quyết lần 2 đối với khiếu nại của bà Phạm Thị Kim, trú tại xóm Yên Quang, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

I. TÓM TẮT NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Bà Phạm Thị Kim khiếu nại Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND huyện Diễn Châu về việc điều chỉnh Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND huyện Diễn Châu phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tiền chậm trả khi thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An với 02 nội dung:

- Bà Phạm Thị Kim khiếu nại, yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 87 m² đất tính từ chân Quốc lộ 1A đến mép đường nhựa thuộc phần đất phía trước thửa đất 884 và thửa đất 885, tờ bản đồ số 03 (thửa 884, diện tích 61,7 m² và thửa 885, diện tích 25,3 m²).

- Bà Phạm Thị Kim khiếu nại, không đồng ý với Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND huyện Diễn Châu về việc áp giá bồi thường bằng 35% mức giá đất ở đối với phần diện tích 267,4 m² đất để lập phương án



bồi thường, hỗ trợ về đất (bà Kim yêu cầu xác định về giá đất bồi thường bằng 50% mức giá đất ở đối với diện tích 267,4 m² đất).

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND XÃ DIỄN CHÂU

Ngày 23/12/2025, Chủ tịch UBND xã Diễn Châu ban hành Quyết định số 1031/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phạm Thị Kim, kết luận và quyết định như sau:

“IV. Kết luận

Bà Phạm Thị Kim khiếu nại Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND huyện Diễn Châu về việc điều chỉnh Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND huyện Diễn Châu phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tiền chậm trả khi thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An là khiếu nại sai, bởi vì:

1. Về diện tích bồi thường hỗ trợ

- Đối với thửa 884, tờ bản đồ số 03 của ông Nguyễn Văn Tám – chồng bà Kim (theo trích đo GPMB là thửa 27 tờ bản đồ 60) thì phần diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án còn lại là $36.8 \text{ m}^2 + 137.6 \text{ m}^2 + 40.7 \text{ m}^2 - 40.7 \text{ m}^2$ (đã được đền bù, hỗ trợ lần 1 năm 2012) = 174.4 m^2 ;

- Đối với thửa 885, tờ bản đồ số 03 của bà Phạm Thị Kim (theo trích đo GPMB là thửa 26 tờ bản đồ 60) thì phần diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án còn lại là $26.1 \text{ m}^2 + 66.9 \text{ m}^2 + 20.7 \text{ m}^2 - 20.7 \text{ m}^2$ (đã được đền bù, hỗ trợ lần 1 năm 2012) = 93.0 m^2 ;

Bà yêu cầu xem xét để đền bù phần diện tích còn thiếu 87 m² từ mốc GPMB PMUI ra đến chân đường là không có cơ sở.

2. Về nội dung liên quan đến giá đất đền bù (thực chất là phần kinh phí hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư)

Quyết định 507/1999/QĐ-TCĐC ngày 12/10/1999 do Tổng cục Địa chính ban hành hệ thống biểu mẫu thống kê diện tích đất đai, trong đó quy định rõ như sau: “Đất vườn tạp là diện tích đất vườn gắn liền với đất ở thuộc khuôn viên của mỗi hộ gia đình trong các khu dân cư trồng xen kẽ giữa các loại cây hàng năm với cây lâu năm hoặc giữa các cây lâu năm mà không thể tách riêng để tính diện tích cho từng loại.”

Điều 25 Quyết định 04/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh Nghệ An quy định về hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn, ao không được công nhận là đất ở theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 69/2009/NĐ-CP quy định.

“1. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở trong khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở dọc kênh mương và dọc tuyến đường giao thông thì ngoài việc được bồi thường theo

giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm hoặc giá đất vườn còn được hỗ trợ bằng 50 % giá đất ở của thửa đất đó, diện tích được hỗ trợ là diện tích thu hồi nhưng không quá 05 lần hạn mức giao đất ở của UBND tỉnh tại thời điểm thu hồi đất.

2. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp có ít nhất một mặt tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp, còn được hỗ trợ bằng 35% giá đất ở trung bình của khu vực có đất thu hồi theo quy định trong Bảng giá đất của địa phương, diện tích được hỗ trợ là diện tích thu hồi nhưng không quá 05 lần hạn mức giao đất ở của UBND tỉnh tại thời điểm thu hồi đất.”

Qua rà soát hồ sơ nhận chuyển nhượng QSD đất thì gia đình bà Nguyễn Thị Kim nhận chuyển nhượng QSD đất sản xuất nông nghiệp có thời hạn sử dụng 20 năm (Đất chia theo Nghị định 64/NĐ-CP) của hộ gia đình sản xuất nông nghiệp. Sau đó thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất và nộp tiền sử dụng đất đối với một phần diện tích của thửa đất sang đất ở. Do đó UBND huyện Diễn Châu trước đây bồi thường theo giá đất nông nghiệp và hỗ trợ bằng 35% giá đất ở trung bình của khu vực có đất thu hồi theo quy định trong Bảng giá đất của địa phương đối với phần diện tích đã thực hiện dự án (không phải đất ở) là đảm bảo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Bà Phạm Thị Kim khiếu nại Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND huyện Diễn Châu về việc điều chỉnh Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND huyện Diễn Châu phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tiền chậm trả khi thực hiện dự án: Nâng cấp, mở rộng QL1A đoạn Thành phố Thanh Hoá - Diễn Châu, tỉnh Thanh Hoá và tỉnh Nghệ An (xã Diễn Ngọc – 02 đối tượng) của gia đình bà là khiếu nại sai;

- Giữ nguyên các nội dung liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tiền chậm trả khi thực hiện dự án: Nâng cấp, mở rộng QL1A đoạn Thành phố Thanh Hoá - Diễn Châu, tỉnh Thanh Hoá và tỉnh Nghệ An (xã Diễn Ngọc – 02 đối tượng) liên quan đến gia đình bà Phạm Thị Kim tại Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND huyện Diễn Châu.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Kết quả làm việc với bà Phạm Thị Kim

- Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất: UBND huyện Diễn Châu cấp Giấy chứng nhận QSD đất số W 627536 ngày 31/12/2002 mang tên bà Phạm Thị Kim được quyền sử dụng thửa đất số 885, tờ bản đồ số 3, diện tích 468 m² (đất ở 200 m², đất vườn 268 m²) và Giấy chứng nhận QSD đất số W627535 ngày 31/12/2002 mang tên ông Nguyễn Văn Tám – chồng bà Kim được quyền sử dụng thửa đất số 884, tờ bản đồ số 3, diện tích 562 m² (đất ở 200 m², đất vườn 362 m²).

- Bà Phạm Thị Kim đề nghị bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà đối với phần diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất. Gia đình bà không yêu cầu bồi thường đối với diện tích ngoài Giấy chứng nhận QSD đất.

- Đề nghị hỗ trợ 50% đối với phần diện tích 267,4 m² đất vườn tại Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND huyện Diễn Châu và như khi Nhà nước bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 61,4 m² được lập phương án bồi thường tại Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của UBND huyện Diễn Châu về việc phê duyệt phương án bồi thường thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Thanh Hóa – Diễn Châu thuộc địa phận xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (đợt 1).

2. Kết quả kiểm tra xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và hồ sơ địa chính

- Căn cứ sổ mục kê, sổ địa chính, sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lưu tại UBND xã thì thửa đất số 884 và thửa đất số 885, tờ bản đồ 03 vào năm 1996 đã được cấp GCNQSD đất với mục đích sử dụng là đất nông nghiệp cho các hộ dân, gồm: Đậu Thanh, Đậu Các, Ngô Thị Loan (*chồng là Đậu Trần Chính*), Nguyễn Nhuận, Nguyễn Cầu, thể hiện như sau:

+ Thửa đất số 884, tờ bản đồ 03, diện tích 843 m² (đất màu) chủ sử dụng gồm các ông, bà: Đậu Thanh với diện tích 281 m², Đậu Các với diện tích 281 m² và Ngô Thị Loan (*chồng là Đậu Trần Chính*) với diện tích 281 m².

(Năm 2002, các ông, bà: Đậu Các với diện tích 281 m² và Ngô Thị Loan (*chồng là Đậu Trần Chính*) với diện tích 281 m² (tại thửa đất số 884, tờ bản đồ 03, loại đất: đất màu) chuyển nhượng QSD đất cho ông Nguyễn Văn Tám, Riêng đối với ông: Đậu Thanh với diện tích 281 m² không thấy hồ sơ chuyển nhượng QSD đất cho ông Nguyễn Văn Tám).

+ Thửa đất số 885, tờ bản đồ 03, diện tích 468 m² (đất màu) chủ sử dụng gồm các ông: Nguyễn Nhuận diện tích 234 m² và Nguyễn Cầu diện tích 234 m².

(Năm 2002, các ông, bà: Nguyễn Văn Cầu với diện tích 234 m² và Nguyễn Văn Nhuận với diện tích 234 m² (tại thửa đất số 885, tờ bản đồ 03, loại đất: đất màu) chuyển nhượng QSD đất cho bà Phạm Thị Kim);

- Bản đồ đo đạc năm 2018: được đo gộp thành 01 thửa là thửa số 701, diện tích 957,9 m² (đã trừ phần diện tích 61,4 m² do thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ về đất vào năm 2012) thuộc tờ bản đồ số 02, xã Diễn Ngọc (nay là tờ số 52, xã Diễn Châu).

3. Kết quả kiểm tra hồ sơ chuyển mục đích và cấp Giấy chứng nhận QSD đất

- Ngày 31/12/2002, UBND huyện Diễn Châu ban hành Quyết định số 853/QĐ-UB cho phép bà Phạm Thị Kim chuyển mục đích sử dụng 468 m² đất sản xuất nông nghiệp sang mục đích đất ở 200 m² và đất vườn 268 m² tại thửa đất số 885, tờ bản đồ 03; sau đó được UBND huyện Diễn Châu cấp Giấy chứng nhận QSD đất mang tên bà Phạm Thị Kim, số phát hành W 627536 cấp ngày 31/12/2002 tại thửa đất số 885, tờ bản đồ 03 diện tích 468 m² (đất ở 200 m², đất vườn 268 m²);

- Ngày 31/12/2002, UBND huyện Diễn Châu ban hành Quyết định số 854/QĐ-UB cho phép ông Nguyễn Văn Tám được chuyển mục đích sử dụng diện tích 562 m² đất sản xuất nông nghiệp sang mục đích đất ở 200 m² và đất vườn 362 m² tại thửa 884, tờ 03; sau đó được UBND huyện Diễn Châu cấp Giấy chứng nhận QSD đất mang tên ông Nguyễn Văn Tám, số phát hành W 627535 cấp ngày 31/12/2002, tại thửa đất số 884, tờ bản đồ 03, diện tích 562 m² (đất ở 200 m², đất vườn 362 m²).

4. Kết quả kiểm tra việc thu hồi đất, lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ

- Phiếu xác nhận hồ sơ kỹ thuật thửa đất của bà Phạm Thị Kim đối với thửa 26, tờ bản đồ số 60, tổng diện tích 797,6 m²;

- Phiếu xác nhận kết hồ sơ kỹ thuật thửa đất của Ông Nguyễn Văn Tám đối với thửa 27, tờ bản đồ số 60, tổng diện tích 1343,2 m²;

- Hệ thống hồ sơ giải phóng mặt bằng năm 2011.

- Biên bản làm việc về việc cắm mốc thực địa theo hiện trạng sử dụng đất của bà Phạm Thị Kim ngày 21/7/2019.

- Biên bản xét duyệt của Hội đồng tư vấn đất đai xã Diễn Ngọc (nay là xã Diễn Châu), tỉnh Nghệ An ngày 13/9/2019.

- Giấy chứng nhận QSD đất cấp số W 627536 do UBND huyện Diễn Châu cấp ngày 31/12/2002 mang tên bà Phạm Thị Kim, diện tích 468 m².

- Giấy chứng nhận QSD đất số W 627535 do UBND huyện Diễn Châu cấp ngày 31/12/2002 mang tên ông Nguyễn Văn Tám, diện tích 562 m².

- Ngày 12/12/2024, UBND huyện Diễn Châu ban hành Quyết định số 3860/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tiền chậm trả khi thực hiện dự án: “*Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa – Diễn Châu, tỉnh Nghệ An qua xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu (đợt 6)*”, trong đó đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ áp giá 50% mức giá đất ở của diện tích 267.4 m² đất bị thu hồi đối với loại đất nông nghiệp với số tiền là **883.757.000** đồng và số tiền chậm trả tính đến ngày 31/12/2022 là **1.353.297.095** đồng.

- Ngày 06/6/2025, UBND huyện Diễn Châu có Quyết định số 2397/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND huyện Diễn Châu để điều chỉnh việc áp giá từ 50% xuống áp giá 35% mức giá đất ở của diện tích 267.4 m² đất bị thu hồi đối với loại đất nông nghiệp nên số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất giảm xuống còn **652.456.000** đồng và số tiền chậm trả tính đến ngày 31/12/2022 là **999.105.873** đồng.

5. Kết quả làm việc với UBND xã Diễn Châu

UBND xã Diễn Châu thống nhất mức hỗ trợ là 50% đối với diện tích 267.4m² đất nông nghiệp bị thu hồi, các nội dung khác giữ nguyên như quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của xã.

III. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI

Ngày 16/6/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ngành: Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng tiến hành đối thoại trực tiếp với bà Phạm Thị Kim, kết quả như sau:

- Tại cuộc đối thoại, đại diện các Sở, ngành và UBND xã Diễn Châu thống nhất mức hỗ trợ là 50%, còn đối với phần diện tích 87m² mà công dân đang khiếu nại, yêu cầu đòi được bồi thường, hỗ trợ về đất là khiếu nại sai.

- Bà Phạm Thị Kim không rút đơn khiếu nại mà tiếp tục yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 87m² đất tính từ chân Quốc lộ 1A đến mép đường nhựa thuộc phần đất về phía trước của thửa đất 884, tờ bản đồ số 03, diện tích 25,3m² và thửa đất 885, tờ bản đồ số 03, diện tích 61,7m².

V. KẾT LUẬN

1. Bà Phạm Thị Kim khiếu nại Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND huyện Diễn Châu về việc điều chỉnh Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND huyện Diễn Châu phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tiền chậm trả khi thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An là có phần nội dung đúng và có phần nội dung sai.

- ***Phần khiếu nại đúng:*** Bà Phạm Thị Kim khiếu nại, không đồng ý với Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND huyện Diễn Châu về việc áp giá bồi thường bằng 35% mức giá đất ở đối với phần diện tích 267,4 m² đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ về đất (*bà Kim yêu cầu xác định về giá đất bồi thường bằng 50% mức giá đất ở đối với diện tích 267,4 m² đất*) là khiếu nại đúng, bởi vì:

- Thửa đất số 885, tờ bản đồ số 03 đã được UBND huyện Diễn Châu cho phép bà Phạm Thị Kim chuyển mục đích sử dụng 468 m² đất sản xuất nông nghiệp sang mục đích đất ở 200 m² và đất vườn 268 m² tại Quyết định số 853/QĐ-UB ngày 31/12/2002; sau đó được UBND huyện Diễn Châu cấp Giấy chứng nhận QSD đất mang tên bà Phạm Thị Kim, số phát hành W 627536 cấp ngày 31/12/2002 tại thửa đất số 885, tờ bản đồ 03, diện tích 468 m² (*đất ở 200 m², đất vườn 268 m²*);

- Thửa đất số 884, tờ bản đồ số 03 đã được UBND huyện Diễn Châu cho phép ông Nguyễn Văn Tám (chồng bà Kim) được chuyển mục đích sử dụng diện tích 562 m² đất sản xuất nông nghiệp sang mục đích đất ở 200 m² và đất vườn 362 m² tại Quyết định số 854/QĐ-UB ngày 31/12/2002; sau đó được UBND huyện Diễn Châu cấp Giấy chứng nhận QSD đất mang tên ông Nguyễn Văn Tám, số phát hành W 627535 cấp ngày 31/12/2002, tại thửa đất số 884, tờ bản đồ 03, diện tích 562 m² (*đất ở 200 m², đất vườn 362 m²*).

- Như vậy, phần diện tích 267,4 m² thuộc 02 thửa đất nêu trên được xác định là đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở nên đủ điều kiện để được hỗ

trợ bằng 50 % giá đất ở của thửa đất đó, diện tích được hỗ trợ là diện tích thu hồi nhưng không quá 05 lần hạn mức giao đất ở của UBND tỉnh tại thời điểm thu hồi đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh Nghệ An (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định 10/2012/QĐ-UBND ngày 04/02/2012) về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An (*hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn, ao không được công nhận là đất ở theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ*).

- **Phần khiếu nại sai:** Bà Phạm Thị Kim khiếu nại, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 87 m² đất tính từ chân Quốc lộ 1A đến mép đường nhựa thuộc phần đất phía trước thửa đất 884 và thửa đất 885, tờ bản đồ số 03 (*thửa 884, diện tích 61,7 m² và thửa 885, diện tích 25,3 m²*) là khiếu nại sai, bởi vì:

+ Phần diện tích 87m² đất mà bà Phạm Thị Kim đang khiếu nại đòi bồi thường, hỗ trợ về đất nêu trên là “*Mái Taluy*” thuộc phần đất từ chân đường Quốc lộ 1A đến mép mặt nhựa của đường (*phần diện tích 87 m² không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà Kim*).

+ Hiện trạng 02 thửa đất (số 884 và số 885) có tổng diện tích 1.075,1 m² lớn hơn diện tích 1.030 m² được cấp tại 02 Giấy chứng nhận QSD đất là 45,1 m². Như vậy, so với diện tích ghi trong Giấy chứng nhận QSD đất thì diện tích bồi thường, hỗ trợ đã vượt quá 45,1 m² thì đã có lợi cho gia đình bà Phạm Thị Kim.

2. Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Diễn Châu về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phạm Thị Kim, trú tại xóm Yên Quang, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; kết luận công dân khiếu nại sai là có một phần chưa đảm bảo đúng quy định pháp luật (bởi vì có một phần khiếu nại đúng và một phần khiếu nại sai như đã nêu tại Mục 1 kết luận này).

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

- Giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Kim, trú tại xóm Yên Quang, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An như sau: Bà Phạm Thị Kim khiếu nại Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND huyện Diễn Châu về việc điều chỉnh Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND huyện Diễn Châu phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tiền chậm trả khi thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An là khiếu nại có một phần nội dung khiếu nại đúng và có một phần nội dung khiếu nại sai.

- Giao UBND xã Diễn Châu:

+ Huỷ Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND huyện Diễn Châu về việc điều chỉnh Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND huyện Diễn Châu (điều chỉnh việc áp giá bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tiền chậm trả khi thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến đoạn qua xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An).

+ Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan trong việc tham mưu Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Diễn Châu về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (kết luận công dân khiếu nại sai).

+ Kiểm tra, rà soát lại hồ sơ để giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi trả cho bà Phạm Thị Kim theo đúng quy định của pháp luật đối với phần diện tích 267,4 m² đất được xác định là đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở đủ điều kiện để được hỗ trợ bằng 50% giá đất ở theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh Nghệ An (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định 10/2012/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An về hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn, ao không được công nhận là đất ở theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ và tiền chậm trả khi thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến đoạn qua xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành.

Nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại này, bà Phạm Thị Kim có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2025*).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND xã Diễn Châu; bà Phạm Thị Kim và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *sm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Hoàng Phú Hiền;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TD (Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Phú Hiền